

# MỘT SỐ LOẠI CÂU HỎI TRONG GIỜ HỌC “LÀM QUEN VỚI TÁC PHẨM VĂN HỌC” DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO

PHẠM THỊ THU\*

Ngày nhận bài: 08/06/2016; ngày sửa chữa: 10/06/2016; ngày duyệt đăng: 10/06/2016.

**Abstract:** Questions for preschoolers to familiarize literature works do not only test their knowledge but also create opportunities for them to express their feelings of literature works. The author proposes five types of questions to help young children to access literature works, namely experience questions, emotional questions, imagination questions, comprehensive and remembered questions and educational questions.

**Keywords:** Questions, access to literature work, feeling, imagination, education.

**T**rong giờ học Làm quen với tác phẩm văn học (LQVTPVH), đàm thoại của giáo viên (GV) với trẻ có vai trò đáng kể trong việc thực hiện mục tiêu phát triển tình cảm, cảm xúc, phát triển trí tưởng tượng, mở rộng nhận thức, góp phần giáo dục và phát triển ngôn ngữ ở trẻ mẫu giáo. Thực tế hiện nay, GV ở các trường mầm non tập trung vào các câu hỏi (CH) phát triển nhận thức cho trẻ nên quá chú trọng tới việc yêu cầu trẻ hiểu và nhớ tác phẩm (TP). Vô hình chung, những CH này không “lấy trẻ làm trung tâm” mà lấy việc kiểm tra kiến thức làm mục đích chính, khiến cho đàm thoại giữa cô và trẻ căng thẳng, tẻ nhạt, thậm chí làm giảm sự hứng thú của trẻ đối với văn học (VH).

CH của GV trong giờ LQVTPVH cần là những CH nhằm giúp GV hiểu trẻ chứ không nhằm mục đích kiểm tra kiến thức của trẻ. Vì vậy, đó nên là những CH mở giúp trẻ bộc lộ suy nghĩ, khuyến khích trẻ sử dụng từ ngữ và chỉ ra những phần mà trẻ đặc biệt thích thú. Trong bài viết này, chúng tôi đề xuất một số loại CH có khả năng kích thích, lôi cuốn trẻ tham gia trao đổi, bộc lộ suy nghĩ, cảm nhận tự do và hồn nhiên của bản thân; sự phân loại các CH ở đây chỉ mang tính chất tương đối, dựa trên tiêu chí mục đích của việc cho trẻ LQVTPVH.

## 1. CH liên hệ kinh nghiệm bản thân của trẻ

Khi GV sử dụng loại CH này, trẻ sẽ được chia sẻ với các bạn và cô giáo những kinh nghiệm cá nhân. Đây cũng là cơ hội giúp trẻ học cách vận dụng những kiến thức mà trẻ có được từ những trải nghiệm ngoài sách vở vào việc cảm nhận TP. Tạo hứng thú để giới thiệu TP bằng CH liên hệ kinh nghiệm của bản thân trẻ là một trong những cách GV dẫn dắt trẻ vào giờ học thật tự nhiên và thoải mái. Ví dụ, để giới thiệu với trẻ mẫu giáo lớn câu chuyện *Ba chú dê qua cầu*, GV có thể đặt những CH như: Các con biết những gì về các bạn dê? Các bạn dê thích ăn gì? Có 3 bạn dê rất thích ăn cỏ non nên phải đi qua một cây cầu gỗ để tới đồng cỏ, nhưng dưới chân cầu có một lão lùn rất độc ác và thích ăn thịt dê. Ba bạn dê có

tới được đồng cỏ không nhỉ, chúng mình hãy lắng nghe cô kể câu chuyện *Ba chú dê qua cầu* nhé. Hay với bài thơ *Tết đang vào nhà* của Nguyễn Hồng Kiên, GV có thể đặt một vài CH giúp trẻ liên hệ những kinh nghiệm đã có của bản thân: *Nhà các con đã chuẩn bị những gì để đón tết? Có một gia đình bạn nhỏ đang chuẩn bị đón tết rất vui, muốn biết gia đình bạn ấy đang làm gì để đón tết, các con hãy lắng nghe cô đọc bài thơ Tết đang vào nhà của chú Nguyễn Hồng Kiên nhé.*

## 2. CH cảm xúc chung

Một số nhà nghiên cứu của Mỹ chỉ ra rằng CH của GV sau khi đọc, kể TP có thể làm mất đi cảm xúc xao xuyến của trẻ, bản thân GV cũng hiểu rằng mình miễn cưỡng làm giảm cảm giác kì diệu ấy. Vì vậy, những CH đề cập tới việc trẻ cảm nhận thế nào về TP sẽ rất hữu ích để tránh đi phần nào điều đó. GV có thể đặt những CH: *Các con cảm thấy như thế nào khi câu chuyện/bài thơ này kết thúc? Câu chuyện/bài thơ có hay không? Các con thích nhất/không thích điều gì?, thích nhất/không thích nhân vật nào?* Thậm chí, nhà nghiên cứu Langer (1992) còn lập luận nếu GV hiểu về cuộc trao đổi giữa cô và trẻ, GV có thể tập trung vào các phản ứng và CH của trẻ. Langer gợi ý các CH dành cho GV như: *Các con có muốn hỏi gì không? Các con có CH nào về các nhân vật trong câu chuyện này không?...*

## 3. CH tưởng tượng

Đây là loại CH mở khuyến khích trẻ thảo luận về TPVH bằng những dự đoán của bản thân hoặc bày tỏ suy nghĩ sáng tạo của cá nhân trẻ. Tất nhiên, cũng cần phải nhấn mạnh thêm rằng, sự tưởng tượng của trẻ ở trong những trường hợp này không tách rời với việc trẻ đã biết huy động và vận dụng những kinh nghiệm mà trẻ đã có.

Với truyện, GV đặt trẻ vào một tình huống trong TP để đưa ra CH nhằm thu được ý kiến hay từ trẻ. GV

\* Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương

có thể sử dụng *CH đoán biết* khi giới thiệu TP hoặc trong khi đọc, kể chuyện cho trẻ nghe nhằm tạo hứng thú cho trẻ. Ví dụ, khi kể cho trẻ mẩu giáo nhớ nghe câu chuyện ***Cô bé quàng khăn đỏ***, GV dừng lại ở chi tiết cô bé đang hái hoa bắt bướm thì chó sói ở một bụi cây nhảy xổ ra. GV có thể đặt CH: Theo các con, chuyện gì sẽ xảy ra? Trẻ có thể đưa ra các dự đoán khác nhau và GV sẽ khéo léo dẫn dắt trẻ nghe cô kể tiếp câu chuyện để biết dự đoán của mình có đúng như trong TP hay không. Nếu GV đặt CH đoán biết khi đang đọc, kể TP cho trẻ nghe nên tiến hành thật nhanh, tránh làm đứt mạch truyện và giảm sự hứng thú của trẻ.

Bên cạnh đó, sau khi đã đọc, kể câu chuyện cho trẻ nghe, GV cũng có thể sử dụng loại *CH sáng tạo* giúp trẻ bày tỏ bằng ngôn ngữ cách giải quyết tình huống trong TP theo ý kiến cá nhân. CH sáng tạo thường có cấu trúc rất dễ nhận biết: *Nếu con là... thì con sẽ làm thế nào/làm gì?* Với truyện ***Cậu bé mũi dài***, khi kể cho trẻ mẩu giáo nhớ nghe, GV xác định được tình huống trong truyện là cậu bé muốn hái táo nhưng không trèo lên cây được vì vướng cái mũi dài. GV có thể đưa ra CH cho trẻ thảo luận: Nếu là cậu bé mũi dài trong truyện, con sẽ làm thế nào để lấy được táo? Với CH này, GV có thể thu được nhiều ý kiến từ trẻ: có trẻ xin ông Bụt, bà Tiên cho cái mũi ngắn lại để trèo lên cây hái táo, trẻ khác lại lấy que dài chọc táo rụng xuống, có trẻ thì nói sẽ nhờ người lớn hái hộ,... Hay trong truyện ***Ba chú dê qua cầu***, tình huống truyện là ba chú dê phải đi qua cầu để sang cánh đồng ăn cỏ nhưng có lão lùn độc ác ở dưới cầu luôn tìm cách ăn thịt các chú. GV có thể đặt CH cho trẻ cơ hội tưởng tượng sáng tạo: Nếu là các chú dê trong truyện, con sẽ làm gì để đi qua được cầu?

Với thơ, kiểu CH này thường là cơ hội giúp trẻ thể hiện sự tưởng tượng của bản thân gắn với hình ảnh trong bài thơ. Khi cho trẻ mẩu giáo nhớ làm quen với bài thơ ***Trăng ơi... từ đâu đến?*** của Trần Đăng Khoa, những CH như: *Theo con, trăng từ đâu đến bầu trời? Con tưởng tượng trăng giống với cái gì?*, sẽ kích thích trẻ chia sẻ tự nhiên ý kiến cá nhân. Với trẻ, trăng có thể giống với cái đĩa, cái bánh đa, cái mâm,... và GV sẽ khuyến khích trẻ thể hiện tất cả những suy nghĩ đó bằng thái độ đồng tình.

#### 4. CH hiểu và nhớ TP

Với truyện, đó thường là những CH về tên truyện, tên nhân vật, các sự kiện, tình tiết, hành động, lời nói, tính cách... nhân vật. Với thơ, thường tập trung vào tên bài thơ, tên tác giả, các hình ảnh, cảm xúc chính...

Vấn đề là khi đặt những CH để trẻ thể hiện việc hiểu và nhớ TP, nhiều trường hợp GV quá chú trọng việc kiểm tra kiến thức của trẻ, khiến việc trao đổi giữa cô và

trẻ trở nên nặng nề, trẻ mệt mỏi, chán nản. Với loại CH này, các nhà nghiên cứu như Roser và Martinez (1985) cho rằng các GV đã kích thích trẻ "trở thành những người phản ứng tiêu cực với VH". Vì vậy, GV đặt những CH để tập trung vào việc trẻ nghĩ như thế nào về các chi tiết, các hình ảnh, nhân vật trong TP sẽ hữu ích hơn. Khi quan sát thấy trẻ mệt với những CH kiểu này, GV hãy mau chóng kết thúc nó. Lúc này, rất cần ở GV sự nhạy cảm để trở thành người phỏng đoán, thử thách, kết nối, đánh giá và suy xét giỏi. Sự trao đổi liên quan tới việc trẻ hiểu và nhớ TP còn phụ thuộc vào những gì trẻ nói về những điều chưa thật hiểu, những diễn giải mang tính cá nhân của trẻ.

#### 5. CH giáo dục

Các TPVH được lựa chọn đưa vào giờ học ở trường mầm non đều chứa đựng ý nghĩa đạo đức nào đó. Nhiều nhà nghiên cứu chỉ ra rằng khi đưa TPVH đến với trẻ cũng là cách giúp trẻ áp dụng những gì thu nhận được từ TP vào thực tế cuộc sống. Thậm chí, các nhà nghiên cứu như Dickinson, Snow còn khẳng định rằng sự trao đổi về ý nghĩa của câu chuyện hay bài thơ có thể nuôi dưỡng sự phát triển khả năng đọc viết ban đầu của trẻ.

GV có thể đặt CH *thái độ, cách đánh giá của trẻ về* tính cách, hành động của các nhân vật trong truyện. Những CH này thường là: *Bạn A có đáng yêu/đáng khen không? Vì sao? Trong truyện, bạn nào đáng khen hơn?*

Bên cạnh đó, GV cũng có thể đưa ra *CH giúp trẻ rút ra bài học giáo dục khi liên hệ với bản thân*. Ví dụ như sau khi kể cho trẻ nghe câu chuyện *Anh em nhà thỏ*, GV có thể thu được nhiều chia sẻ của trẻ khi đặt CH: *Con muốn/có thể làm gì giúp mẹ?*

Việc đặt CH gắn với các bài học giáo dục trẻ nên thật nhẹ nhàng, gần gũi, tránh những CH nặng nề kiểu như: Các con rút ra bài học gì từ câu chuyện/bài thơ? Theo nghiên cứu của Anderson, nhiều GV ở Mỹ cho rằng việc đặt CH về ý nghĩa đạo đức của TPVH cần chờ đợi cho đến lúc trẻ háo hức đưa ra ý kiến, GV đóng vai là người hướng dẫn cho trẻ lĩnh hội. Cơ hội này có thể xuất hiện ngay sau lần nghe đầu tiên, hoặc sau khi trẻ được nghe đọc, kể TP nhiều lần.

\*\*\*

Các CH mở trong giờ LQVTPVH luôn là những *CH tiềm năng* để GV hiểu trẻ, thu được nhiều chia sẻ và ý kiến hay từ trẻ. Cũng cần nói thêm rằng, sự phân loại một số loại CH ở đây chỉ mang tính tương đối, có những CH nằm ở ranh giới giữa các kiểu CH khi nó thực hiện được nhiều mục tiêu của GV, có thể vừa liên hệ kinh nghiệm cá nhân vừa phát triển trí tưởng tượng ở trẻ, vừa giúp trẻ hiểu TP vừa giáo dục trẻ.

(Xem tiếp trang 63)

dụng và nghiên cứu khoa học nhằm chuẩn bị cho họ khả năng đáp ứng yêu cầu của trường phổ thông sau khi ra trường. Mặt khác, cần rèn luyện các kỹ năng nghề, kỹ năng sống, đạo đức nghề nghiệp cho SV hình thành ở họ lòng yêu nghề, gắn bó với nghề để họ sẵn sàng nỗ lực cống hiến cho nghề nghiệp trong tương lai.

**2.3. Xây dựng “cầu nối” giữa trường đại học và trường phổ thông trong đào tạo sư phạm** nhằm giúp tiếp cận quá trình đổi mới một cách cụ thể để trường đại học có thể đi trước đón đầu trong đào tạo, đáp ứng tối đa yêu cầu của việc đổi mới; đồng thời phát hiện và giải quyết những vấn đề bất cập thông qua việc xây dựng chương trình đào tạo phù hợp.

Mặt khác, cầu nối giúp GV và SV hình dung chương trình mới, nắm bản chất, cách thực hiện một cách cụ thể. Là điều kiện tốt để kiểm tra khả năng đáp ứng của SV bằng việc tổ chức cho SV tập dượt thiết kế, tổ chức quá trình giáo dục. Đồng thời tạo điều kiện để họ rèn luyện năng lực, phẩm chất của người GV.

Việc xây dựng cầu nối cần được thực hiện xuyên suốt trong quá trình đào tạo, cần sự phối hợp, thống nhất và trao đổi thường xuyên để những vấn đề trong giáo dục phổ thông được phản ánh vào quá trình đào tạo sư phạm ở trường đại học. Điều này tạo ra sự ăn khớp trong đào tạo nhân lực và sử dụng nhân lực nhằm mang lại hiệu quả cao cho giáo dục nói chung.

**2.4. Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phù hợp với yêu cầu mới.** Chương trình mới trong giáo dục phổ thông đặt ra đòi hỏi mới về cơ sở vật chất nhằm hướng tới phát triển năng lực người học. Điều này cũng có nghĩa là điều kiện về cơ sở vật chất trong đào tạo ở đại học cũng cần thay đổi để SV được học phù hợp với những gì họ sẽ dạy sau khi ra trường. Trong đó quan tâm đến việc tăng cường đầu tư và khai thác hiệu quả của các phương tiện dạy học, đặc biệt là công nghệ thông tin và truyền thông. Cơ sở vật chất trong đào tạo sư phạm phải đáp ứng được việc hình thành năng lực ở SV thông qua thực hành, vận dụng, sáng tạo,... Tạo điều kiện cho người học được học tập, vận dụng, trải nghiệm qua các nguồn học liệu đa dạng, các điều kiện học tập phong phú trong xã hội,... để họ có thể tổ chức được cho HS phát triển năng lực sau khi ra trường.

\*\*\*

Tóm lại, trường đại học phải có những định hướng cơ bản nhằm chuẩn bị cho SV những điều kiện đáp ứng yêu cầu mới của CTGDPT. Đây là vấn đề cần thực hiện ngay, đồng bộ và phối hợp nhiều lực lượng có liên quan để mang lại hiệu quả cao nhất có thể nhằm góp phần khẳng định tính khả thi của CTGDPT mới. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2013). *Dự thảo đề án đổi mới chương trình và sách giáo khoa giáo dục phổ thông sau năm 2015*.
- [2] Bộ GD-ĐT (2014). *Tài liệu Hội thảo Xây dựng và triển khai Chương trình giáo dục phổ thông mới - những vấn đề đặt ra và giải pháp*.
- [3] Phạm Thị Kim Anh (2015). *Chương trình đào tạo giáo viên ở Việt Nam - một số bất cập và định hướng phát triển*. Tài liệu Hội thảo khoa học Quốc tế: Phát triển chương trình đào tạo giáo viên - Cơ hội và thách thức. Hà Nội.
- [4] Trần Khánh Đức (2010). *Giáo dục và phát triển nguồn nhân lực trong thế kỉ XXI*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [5] Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2012). *Tài liệu hướng dẫn - Tăng cường năng lực sư phạm cho giảng viên các trường đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [6] Vũ Quốc Chung (chủ biên) (2012). *Giới thiệu mô hình đào tạo giáo viên trung học phổ thông và trung cấp chuyên nghiệp ở một số quốc gia và bài học kinh nghiệm*. NXB Giáo dục Việt Nam.

## Một số loại câu hỏi...

(Tiếp theo trang 87)

Nói như nhà giáo dục William Butler Yeats “giáo dục không phải là việc đổ đầy một cái bình”, GV không cần cố gắng truyền đạt thông tin, kiến thức mà hãy tạo cơ hội và tin rằng *trẻ tự tạo ra kiến thức cho mình*. Vì vậy, CH của GV khi cho trẻ LQVTPVH không nhằm mục đích kiểm tra kiến thức mà nhằm tạo cơ hội cho trẻ bộc lộ cảm xúc và giúp GV hiểu trẻ. Đó cũng chính là biểu hiện của việc GV tôn trọng trẻ và “lấy trẻ làm trung tâm” trong mọi hoạt động giáo dục ở trường mầm non. □

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Lã Thị Bắc Lý - Lê Ánh Tuyết (2009). *Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học*. NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Ánh Tuyết (2002). *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non*. NXB Giáo dục.
- [3] Jean Piaget (2015). *Sự hình thành biểu tượng ở trẻ em* (Hoàng Hưng dịch). NXB Tri thức.
- [4] Jeanne M. Machado (2005). *Early Childhood Experiences in Language Arts*. Emerging Literacy 5<sup>th</sup> Edition. Delmar Publishers & An International Thomson Publishing Company I.
- [5] Cyndi Giorgis & Joan I. Glazer (2013). *Literature for young children: supporting emergent literacy ages 0-8*. 7th ed. Pearson Education.